

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **90/2019/HS-ST**
Ngày 17 tháng 9 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bàn Văn Thế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ma Quốc Thế.

Bà Hoàng Thị Oanh.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Bùi Trần Thị Minh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà:* Ông Vũ Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2019/TLST-HS, ngày 21/8/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2019/QĐXXST-HS, ngày 04/9/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Văn A**, sinh ngày 10/7/1978, tại S, Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Mộng D và bà Đỗ Thị T (đều đã chết); Vợ: Lương Thị T1, sinh năm 1983; Có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/5/2019 đến ngày 30/5/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: **Vũ Tấn S**, sinh ngày 18/10/1984, tại S, Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn Q, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Tân Đ (đã chết) và bà Vũ Thị T, sinh năm 1942; Vợ: Đàm Thị H, sinh năm 1990; Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/5/2019 đến ngày 30/5/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ và tên: **Đào Văn H**, sinh ngày 20/3/1988, tại S, Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn H, sinh năm 1968 và bà Nông Thị N, Sinh năm 1968; Vợ: Lò Thị C, sinh năm 1992; Có 02 con. Con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2012/HSST ngày 06/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện S xử phạt Đào Văn H 06 tháng cải tạo không giam giữ, phạt tiền 3.000.000đ và 200.000đ án phí về tội Đánh bạc. Ngày 06/5/2014, H đã chấp hành xong toàn bộ bản án;

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2014/HSST ngày 04/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện S xử phạt Đào Văn H 02 năm 03 tháng tù, phạt tiền 5.000.000đ về tội Đánh bạc và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 01/10/2014, H chấp hành xong phần án phí và tiền phạt; ngày 31/8/2015, H chấp hành xong hình phạt tù (theo Giấy chứng nhận đặc xá số 1479).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/5/2019 đến ngày 30/5/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Họ và tên: **Phùng Văn Đ**, sinh ngày 20/01/1967, tại S, Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn T, sinh năm 1940 và bà Triệu Thị L, sinh năm 1947; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; Có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân Thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2012/HSST ngày 05/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện S xử phạt Phùng Văn Đ 05 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 năm về tội Đánh bạc, phạt 3.000.000đ sung công quỹ Nhà nước, 200.000đ án phí; ngày 11/6/2013, Phùng Văn Đ đã nộp 200.000đ án phí; tại Quyết định số 108/2017 ngày 22/9/2017 của TAND huyện S, miễn hình phạt tiền 3.000.000đ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/5/2019 đến ngày 30/5/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Họ và tên: **Hà Văn T**, sinh ngày 01/7/1991, tại Y, Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn L, sinh năm 1965 và bà Đinh Thị T, sinh năm 1965; Vợ: Luân Thị C, sinh năm 1993; Có 01 con, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2014/HSST ngày 21/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt Hà Văn T 5.000.000đ sung quỹ Nhà nước và 200.000đ án phí về tội đánh bạc; ngày 07/5/2014, Hà Văn T chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Họ và tên: **Lý Tiến A** (Lý Văn An), sinh ngày 30/7/1966, tại S, Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn T và bà Bàn Thị Q (đều đã chết); Vợ: Bàn Thị H, sinh năm 1976; Có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 06/HSST ngày 04/3/1987 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tuyên xử phạt Lý Văn A 08 năm tù về tội Cướp tài sản riêng của công dân; ngày 04/3/1993 Lý Văn A chấp hành xong hình phạt tù theo giấy ra trại số 23/GRT của Trại giam Quyết Tiến.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/5/2019 đến ngày 30/5/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 21/5/2019 tại gia đình Lý Tiến A, thuộc thôn A, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện S phối hợp với Công an xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với: Lý Tiến A, Đào Văn H, Vũ Tấn S, Phùng Văn Đ, Vũ Văn A đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài tú lơ khơ (đánh sâm) sát phạt nhau bằng tiền. Tang vật thu giữ gồm: 49 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu cói và số tiền 9.120.000 đồng, trong đó: 6.630.000đ thu tại chiếu bạc, Vũ Tấn S tự giao nộp một 1.770.000 đồng, Phùng Văn Đ tự giao nộp 300.000 đồng, kiểm tra thu giữ trên mái nhà Lý Tiến A số tiền 420.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 21 giờ ngày 21/5/2019, Vũ Văn A, Vũ Tấn S, Đào Văn H, Phùng Văn Đ và Hà Văn T cùng nhau đi lên tầng 2 nhà Lý Tiến A để đánh bạc bằng hình thức đánh bài tú lơ khơ (đánh sâm) sát phạt nhau bằng tiền, quy định 10.000đồng/lá, treo 150.000 đồng/người/ván, sâm 200.000 đồng/người/ván, chặn sâm 800.000đồng/ván, bắt tứ quý 200.000đồng/lần. Mỗi ván sâm hoặc chặn được sâm phải nộp lại 50.000đ cho Lý Tiến A.

Số tiền các bị cáo khai sử dụng đánh bạc như sau:

- Vũ Văn A tham gia đánh bạc với số tiền 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm nghìn đồng), không rõ thắng thua;

- Vũ Tấn S tham gia đánh bạc với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng), thua 230.000đ, còn lại 1.770.000đ đã tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra;

- Đào Văn H tham gia đánh bạc với số tiền 1.220.000đ (Một triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) không rõ thắng thua;

- Phùng Văn Đ tham gia đánh bạc với số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) bị thua hết, đến khi bị bắt tự nguyện giao nộp 300.000đ (là tiền thu được của những người sâm hoặc chặn sâm, để đưa lại cho Lý Tiến A);

- Hà Văn T có 1.000.000đ (Một triệu đồng), đưa trước cho Lý Tiến A 400.000đ (Bốn trăm nghìn) tiền hồ, còn 600.000đ (Sáu trăm nghìn) tham gia đánh bạc, bị thua. Khi bị bắt quả tang bỏ chạy cầm theo 420.000đ (Bốn trăm hai mươi nghìn đồng) và bị rơi trên mái nhà Lý Tiến A;

- Lý Tiến A không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình và nhận tiền hồ của các bị cáo do Hà Văn T đưa, tổng số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 96/CT-VKS, ngày 19/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo Vũ Văn A, Vũ Tấn S, Đào Văn H, Phùng Văn Đ, Hà Văn T và Lý Tiến A về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn A, Vũ Tấn S, Đào Văn H, Phùng Văn Đ, Hà Văn T và Lý Tiến A phạm tội "Đánh bạc".

- Về áp dụng điều luật và hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn H từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù;

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65, 58 Bộ luật hình sự; căn cứ thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Vũ Văn A, Vũ Tấn S; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Phùng Văn Đ, Hà Văn T, Lý Tiến A. Xử phạt mỗi bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời hạn thử thách đối với các bị cáo.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh tụng, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất. Ngoài lời khai nhận tội của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản hiện trường và toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 22 giờ 30 phút ngày 21/5/2019 tại nhà Lý Tiến A, sinh năm 1966, thuộc thôn Ao Búc, xã Trung Yên, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, các bị cáo Lý Tiến A, Vũ Văn A, Vũ Tấn S, Đào Văn H, Phùng Văn Đ và Hà Văn T có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh sâm, được thua bằng tiền. Số tiền các bị cáo khai sử dụng để đánh bạc là 8.320.000 đồng, cụ thể: Vũ Văn A sử dụng 2.900.000đ để đánh bạc; Vũ Tấn S sử dụng 2.000.000đ để đánh bạc; Đào Văn H sử dụng 1.220.000đ để đánh bạc; Phùng Văn Đ sử dụng 1.600.000đ để đánh bạc; Hà Văn T sử dụng 600.000đ để đánh bạc; Lý Tiến A không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng cho các bị cáo mượn nhà mình để đánh bạc và thu 400.000đ tiền hồ của các bị cáo. So với số tiền Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã thu giữ tại chiếu bạc và số tiền các bị cáo giao nộp là 9.120.000 đồng, còn chênh lệch số tiền 800.000đ. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung về số tiền này.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng là có căn cứ pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của mỗi bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Các bị cáo phạm tội với tính chất là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ; vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo được đánh giá như sau: Bị cáo Vũ Văn A sử dụng số tiền để đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác; các bị cáo Lý Tiến A, Đào Văn H, Phùng Văn Đ, Hà Văn T từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích; các bị cáo Vũ Văn A, Vũ Tấn S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Các bị cáo Vũ Văn A, Vũ Tấn S phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo,

ăn năm hồi cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vũ Tấn S có bố là ông Vũ Tân Đệ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, có mẹ là bà Vũ Thị Thoa được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Các bị cáo Đào Văn H, Phùng Văn Đ, Hà Văn T, Lý Tiến A được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năm hồi cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Lý Tiến A, Phùng Văn Đ được chính quyền địa phương đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; bị cáo Hà Văn T có ông nội là cụ Hà Văn Tung được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp. Vì vậy các chứng cứ có trong hồ sơ đều được thu thập theo trình tự tố tụng và hợp pháp.

[4] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị:

- Bị cáo Đào Văn H đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ, do vậy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

- Các bị cáo Vũ Văn A, Vũ Tấn S, Phùng Văn Đ, Hà Văn T và Lý Tiến A có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, bị cáo Định, Thùy và Lý Tiến A được coi là có nhân thân tốt. Để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, Hội đồng xét xử thấy không cần buộc các bị cáo Vũ Văn A, Phùng Văn Đ, Hà Văn T phải chấp hành hình phạt tù giam, mà cho các bị cáo hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo; bị cáo Vũ Tấn S áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp.

Xét các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Vũ Tấn S.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đang tạm giữ:

- 49 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu cói (đã qua sử dụng). Là vật chứng các bị cáo sử dụng để đánh bạc, hiện không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 9.520.000 đồng (*chín triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*) các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn A, Vũ Tấn S, Đào Văn H, Phùng Văn Đ, Hà Văn T và Lý Tiến A phạm tội "Đánh bạc".

II. Về căn cứ điều luật và hình phạt:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Đào Văn H **07** (bảy) tháng tù. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/5/2019 đến ngày 30/5/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam để chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65, 58 Bộ luật hình sự; căn cứ thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Vũ Văn A; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Phùng Văn Đ, Hà Văn T, Lý Tiến A.

- Xử phạt Vũ Văn A **07** (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 14 (mười bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/9/2019).

- Xử phạt Phùng Văn Đ **07** (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 14 (mười bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/9/2019).

- Xử phạt Lý Tiến A **07** (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 14 (mười bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/9/2019).

- Xử phạt Hà Văn T **06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/9/2019).

Giao bị cáo Vũ Văn A cho UBND xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; giao bị cáo Phùng Văn Đ, Lý Tiến A cho UBND xã Tn, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; giao bị cáo Hà Văn T cho UBND xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Vũ Tấn S **09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/5/2019 đến ngày 30/5/2019 là 09 (chín) ngày quy đổi thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải thi hành 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã được giao giám sát giáo dục nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

III. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.520.000đ (*Chín triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đã chuyển vào tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, mở tại Kho bạc Nhà nước huyện S.

3. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc cối cũ đã qua sử dụng; 49 (bốn mươi chín) quân bài tú lơ khơ.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, lập ngày 21/8/2019).

IV. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

2. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (17/9/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã T, M, Trung Yên, huyện S, Tuyên Quang;
- UBND xã Hùng Lợi, Y, Tuyên Quang;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Thế

